TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 08-01-2021.
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hiếu

Ông Chau Khiêng Sóc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông: Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: *329*/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Chau Nh**,** sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 10, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Néang Kh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 9, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người phiên dịch tiếng Khmer: ông Chau S, nơi cư trú: ấp P, xã Ô , huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn ly hôn ngày 05-10-2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Chau Nh trình bày: Anh và chị Néang Kh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn 2014. Quá trình chung sống anh và chị có với nhau 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015, anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2016 đến nay nguyên nhân chính là thường xuyên cải vả, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, kinh tế gặp khó khăn, không

quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh và chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục anh Chau Nh yêu cầu xin ly hôn với chị Néang Kh.

Về con chung: Có hai con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015. Hiện nay đang sống cùng chị Néang Khum. Khi ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Néang Kh tiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Néang Kh trình bày: Chị và anh Chau Nh tự nguyện sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn 2014, quá trình chung sống vợ chồng anh và chị có với nhau Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Chau Nh không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, chị và anh Chau Nh đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh Chau Nh xin ly hôn chị Néang Kh không đồng ý ly hôn, vì chị còn thương anh Chau Nh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 . Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng cháu Néang Sa V muốn sống chung với mẹ là Néang Kh, sau khi cha mẹ ly hôn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hỏa giải nhưng không thành

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Chau Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Néang Kh; về con chung: đồng ý giao 02 con chung cho chị Néang Kh nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Néang Kh không đồng ý ly hôn với anh Chau Nh, chị xin đoàn tụ; xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật:

Nguyên đơn và bị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy cuốc sống hôn nhân giữa anh Chau Nh và chị Néang Kh thường xuyên cải vả, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay và trong thời gian ly thân cũng không liên lạc với nhau để hàn gắn lại vì các bên đã có cuộc sống riêng. Do đó, nhận thấy hôn nhân giữa anh Chau Nh và chị Néang Kh ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Chau Nh xin ly hôn với chị Néang Kh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 hiện đang sống cùng chị Néang Kh, đồng thời anh Chau Nh cũng đồng ý giao 02 cháu cho chị Néang Kh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và tại phiên tòa anh Nhênh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy anh Nhênh xin ly hôn với chị Néang Kh là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Néang Kh cư trú tại xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa anh Chau Nh và chị Néang Kh được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2014, đúng theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng, anh và chị có với nhau 02 con chung Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015. Cuộc sống hôn nhân giữa anh Chau Nh và chị Néang Kh hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẩn bắt đầu từ năm 2015 và kéo dài đến nay, anh và chị cũng ly thân từ đó đến nay. Nay không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Anh Chau Nh xin ly hôn, chị Neang Khmum không đồng ý, xin được đoàn tụ.

Theo biên bản xác minh ngày 02-12-2020 tại ban ấp Ninh Lợi, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết cuộc sống hôn nhân giữa anh Nhênh, chị Khmum có xảy ra mâu thuẩn, anh, chị đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Anh Nhênh và chị Khmum có 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015, hiện đang do chị Néang Kh chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt.

Tại phiên tòa chị Neang Khmum cho rằng giữa chị và anh Chau Nh trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc, anh Nhênh không quan tâm chăm sóc gia đình, đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, các con đều do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay anh Nhênh xin ly hôn, chị không đồng ý vì chị còn thương anh Nhênh.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa anh Nhênh và chị Khmum không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Giữa anh Chau Nh và chị Néang Kh đã ly thân từ năm 2015 đến nay, nhưng từ khi ly thân đến nay anh và chị không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nhênh và chị Khmum rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của anh Chau Nh về việc yêu cầu ly hôn với chị Néang Kh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015. Khi ly hôn chị Néang Kh xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay 02 cháu Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 đều do chị Khmum chăm sóc nuôi dưỡng và chị Khmum vẫn đảm bảo đủ điều kiện, để chăm sóc nuôi dưỡng cho các cháu, bên cạnh đó nguyện vọng của cháu Néang Sa V muốn sống với mẹ Néang Kh. Tại phiên tòa anh Chau Nh cũng đồng ý giao các cháu cho Khmum tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy để ổn định tâm lý của các cháu, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho cháu Hội đồng xét xử quyết định giáo Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 cho chị Néang Kh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, mặc dù chị Néang Nhênh không yêu cầu nhưng quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Chau Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 cháu Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử, xét thấy sự tự nguyện của anh Chau Nh là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, anh Chau Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 định kỳ hàng tháng mỗi cháu bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đến các cháu khi đã thành niên và có khã năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Chau Nh và chị Néang Kh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Chau Nh là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, anh Chau Nh chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Chau Nh.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chau Nh được ly hôn với chị Néang Kh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2014, ngày 06 tháng 2 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung:

Giao 02 cháu Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 cho chị Néang Kh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Chau Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Néang Sa V, sinh ngày 03-2-2010 và Chau Út Nh, sinh ngày 25-02-2015 định kỳ hàng tháng, mỗi cháu bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cho đến các cháu khi đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Chau Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Chau Nh đã nộp theo biên lai thu số 0000440 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Uỷ ban nhân dân xã An Tức huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Nữ Ngọc Lan